

Số: /QĐ-UBND

Thới Sơn, ngày 06 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt đơn giá cho thuê nhà, đất đối với các cơ sở nhà, đất dôi dư do Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp phường Thới Sơn quản lý, khai thác

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THỚI SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm đẩy nhanh tiến độ xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư sau khi sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Thới Sơn về việc phê duyệt Phương án quản lý và khai thác các cơ sở nhà, đất dôi dư;

Căn cứ Công văn số 2217/UBND-KT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Thới Sơn về việc giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện Phương án quản lý và khai thác các cơ sở nhà, đất dôi dư cho Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường.

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 988/TTr-PKHTĐT ngày 06 tháng 7 năm 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đơn giá cho thuê nhà

Phê duyệt đơn giá cho thuê nhà gắn với quyền sử dụng đất đối với các cơ sở nhà, đất dôi dư do Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp phường Thới Sơn quản lý, khai thác (Đính kèm phụ lục).

Đơn giá cho thuê nhà được xác định theo công thức quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ, trên cơ sở giá trị hao mòn hằng năm của nhà, công trình gắn liền với đất; đơn giá thuê đất hằng năm; diện tích đất, diện tích sàn sử dụng của từng cơ sở và hệ số chi phí quản lý, khai thác nhà, đất là 10%.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp phường có trách nhiệm:

a) Tổ chức niêm yết, thông báo công khai danh mục nhà, đất cho thuê và đơn giá cho thuê theo đúng quy định;

b) Tổ chức xác định người được quyền thuê nhà theo phương thức niêm yết giá hoặc chào giá cạnh tranh; ký kết, quản lý và theo dõi việc thực hiện hợp đồng thuê nhà theo quy định;

c) Quản lý, hạch toán, nộp và sử dụng số tiền thu được từ khai thác nhà, đất theo quy định của pháp luật;

d) Trường hợp có thay đổi về diện tích, hiện trạng, vị trí, đơn giá thuê đất hoặc yếu tố làm ảnh hưởng đến đơn giá đã được phê duyệt, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân phường xem xét, điều chỉnh trước khi thực hiện.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này theo quy định.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường, Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT. UBND phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lý Thúy Vân

PHỤ LỤC
BẢNG TỔNG HỢP ĐƠN GIÁ CHO THUÊ NHÀ GẮN VỚI QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT DÔI DƯ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Thới Sơn)

STT	Tên có ở nhà, đất	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)	Giá trị hao mòn hằng năm - Ghm (đồng/năm)	Đơn giá thuê đất – Gtd (đồng/m ² /năm)	Đơn giá cho thuê đề nghị (đồng/m ² /năm)	Tiền thuê nhà dự kiến (đồng/năm)
01	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị thị xã Tịnh Biên	3.143,00	2.455,00	6.518.295	58.800	85.727	210.459.364
02	Văn phòng Thới Hòa (gần khu bán cá của chợ Nhà Bàng)	57,00	57,00	5.461.056	2.940	108.623	6.191.500
03	Văn phòng Khóm Sơn Đông cũ	156,00	38,00	3.640.704	35.280	264.706	10.058.822
04	Văn phòng khóm Trung Bắc Hưng cũ	90,00	32,00	3.065.856	13.720	147.835	4.730.722
05	Văn phòng Khóm Hòa Hưng cũ	60,80	52,32	2.511.360	5.460	59.779	3.127.661
06	Văn phòng khóm Trà Sư cũ (gần Đài Truyền thanh thị xã)	199,50	199,50	19.113.696	89.376	203.702	40.638.629
Tổng cộng		3.706,3	2.833,82	40.313.967	205.126	870.372	275.206.698